

Số: 09/2017/QĐST-DS

C, ngày 01 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TRÀ VINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trai;
2. Ông Trịnh Văn Út.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 289/2009/TLST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2009.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất*” giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn A, sinh năm 1945 (có mặt)

Nơi cư trú : ấp 5A, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1960 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp 5A, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đứng về phía nguyên đơn:

1. Ông Trần Văn M, sinh năm 1923 (chết)
 2. Bà Phạm Thị N, sinh năm 1947 (vắng mặt có lý do)
 3. Bà Trần Thị Tr, sinh năm 1975 (vắng mặt có lý do)
 4. Ông Trần Văn Th, sinh năm 1977 (vắng mặt có lý do)
 5. Em Trần Văn T, sinh năm 2000 (vắng mặt có lý do)
 6. Bà Võ Thị Mỹ E, sinh năm 1980 (vắng mặt có lý do)
- Đồng nơi cư trú: ấp 5A, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
7. Ông Trần Văn H, sinh năm 1968 (vắng mặt có lý do)
- Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.
8. Bà Trần Thị N1, sinh năm 1970 (vắng mặt có lý do)

Nơi cư trú: Ấp 4, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

9. Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1973 (vắng mặt có lý do)

10. Ông Tăng Quốc L, sinh năm 1997 (vắng mặt có lý do).

11. Em Tăng Ngọc Ch, sinh năm 2003 (vắng mặt có lý do)

Đồng nơi cư trú: Số 35, đường P, phường M, Quận N, thành phố Hồ Chí Minh.

12. Bà Trần Thị U, sinh năm 1982 (vắng mặt có lý do).

Nơi cư trú: Ấp 4, xã A, huyện K, tỉnh Trà Vinh.

13. Bà Đỗ Thị L2, sinh năm 1976 (vắng mặt có lý do)

14. Ông Trần Văn Ph, sinh năm 1971 (vắng mặt có lý do)

Đồng nơi cư trú: Khóm 9, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

15. Bà Trần Thị Ng, sinh năm 1964 (vắng mặt có lý do)

Nơi cư trú: Ấp 5, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người đại diện theo uỷ quyền* cho bà Phạm Thị N, bà Trần Thị Tr, ông Trần Văn Th, em Trần Văn T, bà Võ Thị Mỹ E, ông Trần Văn H, bà Trần Thị N1, bà Trần Thị Đ, ông Tăng Quốc L, em Tăng Ngọc Ch, bà Trần Thị U, bà Đỗ Thị L2, ông Trần Văn Ph và bà Trần Thị Ng: ông Trần Văn Ba, sinh năm 1945; nơi cư trú: ấp 5A, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- *Người kế thừa quyền và nghĩa vụ trong tổ tụng* của ông Trần Văn M:

1. Ông Trần Văn A, sinh năm 1945 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp 5A, xã An Trường, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

2. Bà Tô Thị TT, sinh năm 1955 (yêu cầu xét xử vắng mặt)

3. Bà Tô Thị NN, sinh năm 1957 (yêu cầu xét xử vắng mặt)

Đồng nơi cư trú: Khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đứng về phía bị đơn:

1. Bà Phạm Thị Ng, sinh năm 1960 (vắng mặt có lý do)

2. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987 (vắng mặt có lý do)

3. Ông Nguyễn Văn Th6, sinh năm 1989 (vắng mặt có lý do)

4. Ông Nguyễn Văn Ng1, sinh năm 1983 (có mặt)

Đồng nơi cư trú: Ấp 5A, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

5. Bà Nguyễn Thị Trang Th, sinh năm 1981 (vắng mặt có lý do)

Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

6. Bà Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1985 (vắng mặt có lý do)

Nơi cư trú: Khu P, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ.

- *Người đại diện theo uỷ quyền* cho bà Phạm Thị Ng, ông Nguyễn Văn Đ, ông Nguyễn Văn Th6, bà Nguyễn Thị Trang Th và bà Nguyễn Thị Trúc L: ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1960; nơi cư trú: ấp 5A, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn NN.

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Mai Đăng Th chức vụ giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông Thôn NN Chi nhánh huyện C, tỉnh Trà Vinh.
Địa chỉ: Số 270, Khóm 3, thị trấn C, huyện C (yêu cầu xét xử vắng mặt).

2/. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Trần Văn A với ông Nguyễn Văn B và ông Nguyễn Văn Ng1 tự nguyện thỏa thuận:

+ Ông Nguyễn Văn B, bà Phạm Thị Ng, ông Nguyễn Văn Đ, ông Nguyễn Văn Th6, bà Nguyễn Thị Trang Th, bà Nguyễn Thị Trúc L và ông Nguyễn Văn Ng1 tự nguyện di dời 02 cây lồng mức và 12 cây kim quýt là loại cây kiểng trên diện tích đất 21,1m² thuộc một phần của thửa 527A để giao lại diện tích 21,1m² thuộc một phần của thửa 527A và diện tích 15,9m² thuộc một phần của thửa số 1544, cùng tờ bản đồ số 6, đất tọa lạc tại ấp 5A, xã An Trường, huyện Càng Long (tổng diện tích tự nguyện giao trả là 37m² của 02 thửa: thửa 527A và thửa 1544) cho hộ ông Trần Văn A quản lý sử dụng.

** Đất có vị trí như sau:*

- Diện tích 15,9m² thửa 1544 phần B (theo sơ đồ):

Hướng Tây tiếp giáp phần A (cố định)

Hướng Đông giáp đường nhựa, có số đo 1,1 mét

Hướng Bắc tiếp giáp với thửa 1544, có số đo 29,13 mét

Hướng Nam tiếp giáp phần A (thửa số 530) có số đo 29,28 mét.

- Diện tích 21,1m² thửa số 527A phần C (theo sơ đồ):

Hướng Đông giáp sông A có số đo 0,83 mét

Hướng Tây giáp đường nhựa có số đo 1,0 mét

Hướng Bắc giáp thửa 527 có số đo 02 đoạn, đoạn 20,5 mét và đoạn 2,5 mét

Hướng Nam giáp thửa 530A có số đo 02 đoạn, đoạn 20,5 mét và đoạn 2,5 mét

(Kèm theo sơ đồ kết quả khảo sát đo đạc số: 57/VPĐKĐĐ ngày 17/7/2017 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Trà Vinh, chi nhánh huyện C).

3/. Về thời gian di dời 02 cây lồng mức, 12 cây kim quýt và giao trả diện tích 37m², giữa ông Trần Văn A với ông Nguyễn Văn B và ông Nguyễn Văn Ng1 tự nguyện thỏa thuận do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long giải quyết theo quy định Luật Thi hành án dân sự.

4/. Công nhận sự tự nguyện của ông Trần Văn A rút một phần yêu cầu khởi kiện diện tích chênh lệch là 143m² so với đơn khởi kiện ban đầu.

5/. Công nhận sự tự nguyện giữa ông Trần Văn A với ông Nguyễn Văn B và ông Nguyễn Văn Ng1, không được đào phá, hủy hoại đất, tài sản trên đất hoặc bất cứ giao dịch dân sự diện tích 37m² để đảm bảo thi hành án dân sự.

6/. Về án phí dân sự sơ thẩm: Số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Ông Trần Văn A với ông Nguyễn Văn B và ông Nguyễn Văn Ng1 tự nguyện thỏa thuận mỗi bên nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng hai ông có đơn xin miễn, do gia đình của ông A và ông B đều là gia đình chính sách có công với cách mạng nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Do đó, các bên không phải nộp.

Ông Trần Văn A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số: 003925, ngày 17 tháng 07 năm 2009 và biên lai số: 0010376, ngày 27 tháng 7 năm 2017 do chi cục thi hành án dân sự huyện C thu.

7/. Chi phí thẩm định, chi phí định giá: Số tiền là 3.291.000đ (*Ba triệu hai trăm chín mươi một nghìn đồng*).

Ông Trần Văn A với ông Nguyễn Văn B và ông Nguyễn Văn Ng1 tự nguyện thỏa thuận mỗi bên chịu 50%:

+ Ông Nguyễn Văn B, bà Phạm Thị Ng, ông Nguyễn Văn Đ, ông Nguyễn Văn Th6, bà Nguyễn Thị Trang Th, bà Nguyễn Thị Trúc L và ông Nguyễn Văn Ng1 tự nguyện chịu là 1.645.500đ (*Một triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn năm trăm đồng*).

+ Ông Trần Văn A tự nguyện chịu là 1.645.500đ (*Một triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn năm trăm đồng*).

Số tiền thu được từ chi phí thẩm định, định giá của ông Nguyễn Văn B, bà Phạm Thị Ng, ông Nguyễn Văn Đ, ông Nguyễn Văn Th6, bà Nguyễn Thị Trang Th, bà Nguyễn Thị Trúc L và ông Nguyễn Văn Ng1 được trả lại cho ông Trần Văn A, do ông A đã tạm ứng trước nên không phải nộp.

8/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

(*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự*).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mến